

SỰ KẾ THỪA VÀ ĐỔI MỚI QUAN NIỆM VỀ CON NGƯỜI TRONG TIỂU THUYẾT HỒ BIỂU CHÁNH

Ths. Huỳnh Thị Lan Phương

(Bài đã đăng trên tạp chí *Khoa học* số 17b, 2011, Trường Đại học Cần Thơ, từ trang 16 đến trang 27)

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn học là nhân học. Từ xưa đến nay văn chương đều lấy con người làm đối tượng miêu tả, phản ánh. Trở lại, văn chương cũng phục vụ con người. Con người trong văn chương thể hiện ý thức về con người và cuộc đời của nhà văn. Đây là một yếu tố quan trọng làm cơ sở cho việc sáng tạo các hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm. Trong văn học, con người bao giờ cũng là con người được quan niệm, vì thế “*nói đến quan niệm nghệ thuật là nói đến ý hướng của nhà văn hướng đến thế giới và con người ngay trong khi sáng tác văn học*”¹ và “*quan niệm nghệ thuật về thế giới và con người thể hiện tầm nhìn của nhà văn và chiều sâu triết lý của tác phẩm*”². Quan niệm con người trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh thể hiện tầm quan sát, sự nhận thức về con người của nhà văn, tạo cho tác phẩm có được chiều sâu triết lý nhất định.

Quan niệm về con người trong văn chương có sự thay đổi qua các thời kì phát triển của lịch sử văn học, đồng thời cũng có nét riêng ở mỗi tác giả. Hiện đại hoá văn học bao hàm sự đổi mới trên mọi phương diện: cảm hứng, đề tài, nội dung tư tưởng, phương pháp sáng tác, quan niệm sáng tác và có cả quan niệm về con người. Quá trình chuyển biến của lịch sử văn học Việt Nam từ thời kì trung đại sang thời kì hiện đại cũng là quá trình biến đổi quan niệm con người trong văn chương. Tìm hiểu quan niệm con người trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh sẽ nhận ra biểu hiện của sự thay đổi tư duy và quan niệm thẩm mỹ về con người ở thời kì đầu của quá trình hiện đại hoá.

2. NỘI DUNG

2.1. Sự kế thừa quan niệm của nhà Nho về con người chức năng phận vị³

2.1.1 Hồ Biểu Chánh quan niệm mỗi cá nhân là một thành viên của cộng đồng, là nhân tố làm nên cái ta. Đồng thời giữa các cá nhân trong cộng đồng đều phải có mối liên hệ mật thiết, có trách nhiệm với nhau và có bốn phận nhất định. Con người cá nhân không thể tách khỏi gia đình, xã hội, càng không thể lớn tiếng: “*Ta là Một, là*

¹ Nguyễn Văn Hạnh, Huỳnh Như Phương – *Lí luận văn học vấn đề và suy nghĩ* (1999)- NXB Giáo dục, tr 211.

² Nguyễn Văn Hạnh, Huỳnh Như Phương – *Sđđ*, tr 210.

³ **Con người chức năng phận vị** (chữ dùng của Nguyễn Hữu Sơn trong sách “*Về con người cá nhân trong văn học cổ Việt Nam*”, Nxb Giáo dục, 1998, tr 26) ý nói: con người sống theo bốn phận, trách nhiệm; làm tròn bốn phận trách nhiệm đúng với vị trí của mình trong gia đình cũng như ngoài xã hội.

Riêng là Thứ Nhất.” Trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh, con người cá nhân chưa thể tồn tại độc lập như một hữu thể.

Hồ Biểu Chánh khẳng định con người chức năng phận vị nhưng có sự thay đổi trong quan niệm về chức năng phận vị. Nhà Nho xưa nhấn mạnh chức năng phận vị đặt trong quan hệ với vua, với nước. Hồ Biểu Chánh lại chú ý chức năng phận vị trong quan hệ với gia đình, xã hội. Hồ Biểu Chánh không đặt con người trước vấn đề to tát, lớn lao, mà đưa con người vào cuộc sống đời thường để xem xét. Con người trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh là con người sống cho bốn phận, luôn ý thức làm tròn chức năng của một thành viên trong gia đình, một cá nhân trong cộng đồng. Con người chức năng phận vị trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh không chỉ thuộc tầng lớp trí thức, mà có cả trong hàng ngũ người lao động. Anh Lê Văn Đó (**Ngọn cỏ gió đùa**) vốn là một nông dân, lúc nghèo đói, túng quẫn nhất vẫn biết sống cho người thân là chính, sống với ý thức bốn phận làm con, làm chú, quên cả bản thân, nên đánh liều, ăn trộm trả cháo heo. Đến lúc giàu có, hạnh phúc đối với Lê Văn Đó là được cứu giúp, cứu mang người nghèo khó. Như có một sợi dây ràng buộc cuộc đời anh vào sự sống của ngàn người nghèo. Anh ý thức rõ về mối quan hệ giữa mình với cộng đồng và cũng xác định vị trí của mình trong cộng đồng. Anh không chỉ sống cho riêng anh. Vì thế đã có sự giằng co, trăn trở rất nhiều trong anh trước khi ra thú tội, để một người khác không phải nhận án oan: *“Ra chịu tội thì khỏi hổ với lương tâm, song hết thế cứu giúp cả ngàn người nghèo khổ nữa. Còn như nín luôn thì cả ngàn người được nhờ, song mình đối với Phật Trời chắc cả đời phải ăn năn hổ thẹn.”*(tr 248)

Tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh đặc biệt phổ biến mô típ nhân vật độc thân. Loại nhân vật này thường có biểu hiện chán ghét hoặc cương quyết chối từ chuyện lập gia thất như cô Vân (**Đoạn tình**), cô Hai Tân (**Tân Phong nữ sĩ**), thầy giáo Tự Cường (**Tại tôi**). Cũng có trường hợp không rõ lí do vì sao không lập gia đình như Lê Văn Đó (**Ngọn cỏ gió đùa**), Ba Cam (**Con nhà nghèo**). Vấn đề muốn bàn ở đây là các nhân vật này đều ý thức rất cao về bốn phận, trách nhiệm với những người xung quanh, trong gia đình và cả ngoài xã hội. Ở họ, dường như hạnh phúc tìm thấy từ việc làm tốt bốn phận. Họ có thể quên cả chính mình để làm tròn bốn phận. Lê Văn Đó từng vượt ngục để trở về làm tròn bốn phận cha nuôi. Ba Cam bất chấp nguy hiểm để được thực hiện bốn phận làm anh phải rửa nhục cho em. Hành động và suy nghĩ của các nhân vật tôn thờ chủ nghĩa độc thân thể hiện quan niệm muốn thoát khỏi chức năng phận vị trong gia đình: làm cha, làm mẹ, làm vợ, làm chồng... Nhưng lại tự gắn mình vào một bốn phận khác, bốn phận với đời, thấy mình cần phải đóng góp cho xã hội. Người mở trường dạy học, kẻ lập báo quán. Tất cả đều muốn làm việc có ích cho đời, đó là việc chấn hưng phong hoá xã hội. Nhân vật cô Vân (**Đoạn tình**) từ chối chức năng, phận vị của người vợ, người mẹ nhưng đâu thể quên bốn phận làm con đối với mẹ già. Không muốn lập gia thất, không muốn bị ràng buộc vào chuyện chồng con, thích tự do để được: *“thong thả mà học vẽ học đàn, tập làm thi chơi, khỏi lo phải làm mọi người ta nữa”*(tr 51). Thế nhưng, lại tự nhận trách nhiệm lo cho sự bền vững và hạnh phúc của bao gia đình khác. Cô dốc sức vào việc thành lập trường để dạy cho *“con gái có tính tình cao thượng, cho biết tôn trọng gia đình, cho biết đường phải mà đi, đường quấy mà tránh.”*. Hoài bão lớn nhất của cô là được *“hiến dâng cho xã hội phụ nữ”*. Từ các biểu hiện trên cho thấy một quan niệm ít nhiều

mang nét tương đồng với quan niệm con người tự do trong văn học thời Lý Trần, không thích bị ràng buộc vào những ham muốn tầm thường (ham tiền, ham công danh, ham hưởng thụ...), cũng không muốn thực hiện trách nhiệm, bổn phận ở một giới hạn nhỏ hẹp của gia đình mà thích khẳng định ý thức bổn phận giữa xã hội rộng lớn. Xét cho cùng, theo Hồ Biểu Chánh con người phải sống với chức năng phận vị. Qua nhiều tình huống, trong nhiều hoàn cảnh khác nhau, tác giả đã chứng minh con người không thể thoát ra khỏi chức năng phận vị.

Hồ Biểu Chánh nhìn xã hội như một cộng đồng rộng lớn, bao gồm trong đó nhiều gia đình. Mỗi gia đình có một hoàn cảnh riêng. Các thành viên của từng gia đình thì khá đa dạng, thuộc nhiều loại người, có những công việc khác nhau, có nhiều trình độ, tính cách khác nhau nhưng chung quy thuộc hai loại chính: người tốt – có đạo đức và người xấu - vô đạo đức. Do đó, chức năng phận vị của con người được cụ thể hoá thành chức năng của người vợ, người chồng, người cha, người mẹ, người con, người anh, người chị. Bổn phận đối với gia đình được coi là quan trọng nhất. Đó là bổn phận gìn giữ đạo đức, bảo vệ sự bền chặt các mối quan hệ. Mỗi con người đều phải ý thức đúng về vị trí của mình trong gia đình, để làm tròn bổn phận. Gia đình bền vững tất xã hội sẽ tốt đẹp. Ngược lại, gia đình sẽ đổ vỡ. Cho nên làm tốt chức năng đối với gia đình cũng là làm tốt một phần bổn phận đối với xã hội, là góp phần xây dựng xã hội tốt đẹp.

Khi đã là một thành tố không thể tách rời khỏi gia đình, thì dù con người có gặp trắc trở to lớn đến dường nào, có chán ngán, bất mãn tột cùng cái gia đình đang có của mình đi chẳng nữa cũng không thể nào từ bỏ được nó. Thuần (**Đoạn tình**), sau một thời gian bỏ nhà ra đi, muốn sống cho riêng mình vì bất mãn gia đình, vì tuyệt vọng trước cuộc sống hiện tại, đã quay trở về với mái ấm gia đình, cùng lời thú lỗi: ". . . tôi điên, nên tôi đi lạc đường xa gia đình rồi tôi mới thấy chỗ quấy của tôi. Không thể dứt bỏ vợ con được, nên tôi phải trở về đây" (tr 200). Nhân vật cô Oanh (**Bỏ chồng**) đã ân hận, xấu hổ tột cùng, đến mức phải tìm nơi hẻo lánh để lẩn trốn người thân vì không làm đúng chức năng của một người vợ, người mẹ, đã tự rời khỏi phận vị của một thành viên trong gia đình. Hồ Biểu Chánh chỉ ra một thực tế: những ai không làm đúng chức năng phận vị sẽ nhận lấy kết quả thảm hại. Thị Lựu (**Cha con nghĩa nặng**) thất tiết với chồng, thiếu trách nhiệm với con bị té vỡ sọ mà chết; Hoàng Kiệt (**Một đời tài sắc**), không nhớ đến bổn phận người cha, trách nhiệm người chồng, chạy theo những đua đòi vật chất, hưởng thụ cá nhân, sống cho riêng mình thì cuối cùng cũng đột tử mà chết; Hồng Như Hoa (**Thầy thông ngôn**) không giữ bổn phận vợ hiền nên phải nhận cái chết thê thảm v. v. . .

Viết cho độc giả Nam bộ, nói về con người Nam bộ, những con người chân chất, thiết tha nơi ruộng đồng sông nước phương Nam, Hồ Biểu Chánh không quan niệm về con người "đứng trong trời đất", "vẫy vùng trong bốn bể" cho phi sức anh hùng, hay ôm giấc mộng "trị quốc bình thiên hạ". Con người trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh nhìn xã hội bằng cái nhìn thực tế và chủ trương hành động *vừa sức*, làm những việc mà ai cũng có thể làm được và đó phải là những việc hợp với đạo lý ở đời. Con người hành hiệp trượng nghĩa trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh có một vai trò đặc biệt. Có thể xem đó là một kiểu *cụ thể hoá*, một bước *chuyển đổi* con người chức năng phận vị của nhà Nho. Việc nghĩa được đề cao, ngợi ca, khuyến khích là những

việc rất bình thường nhưng mang nhiều ý nghĩa, không phải ai cũng có thể làm được nếu thiếu một tấm lòng.

Hồ Biểu Chánh quan niệm con người *hành hiệp trượng nghĩa* là con người khảng khái, không chịu cúi lòn. Khi cần phải ra tay trừng trị kẻ gian ác, người sống vì nghĩa không sợ gì cả. Đối với họ cái nghĩa đáng làm là trên hết. Nếu được làm việc nghĩa mà phải nhận lấy sự thiệt thòi cho mình, họ vẫn vui vẻ chấp nhận. Hạnh phúc được sống hết mình cho cái nghĩa ở đời đã khiến họ dám làm tất cả. Đôi khi có liều nhưng thể hiện sự hiên ngang thách thức trước cái xấu, người xấu. Ba Cam (**Con nhà nghèo**) từng tuyên bố: "*Qua rứa nhục cho em mà qua ở tù, thì qua vui lòng lắm, không hại chi đâu mà sợ*" (tr 154). Người *hành hiệp trượng nghĩa* cũng là kiểu người dám làm dám chịu, không chấp nhận để người khác lãnh thay trách nhiệm cho mình. Lê Văn Đó (**Ngọn cỏ gió đùa**) đã mạnh dạn nhận mình là tên tù bị truy nã có tên thật là Lê Văn Đó. Bởi vì anh không muốn một người khác chịu tội oan úc, nhận hình phạt thay cho mình. Dẫu biết rằng ra nhận tội là đến với trăm điều cay đắng khổ nhục, là bỏ lại sản nghiệp mà mình đã dày công gây dựng bấy lâu nay. Xem như cuộc đời không còn gì. Qua đây cũng cho thấy sự thể hiện con người trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh có nhiều điểm kế thừa văn chương của nhà Nho thời trung đại. Hồ Biểu Chánh đã dựa vào tiêu chí con người nghĩa khí, hành động vì nghĩa để xác lập mẫu hình lí tưởng về nhân vật chính diện, tiêu biểu cho cái thiện, cho loại nhân vật sống theo ý thức bốn phận và trách nhiệm với cộng đồng. Một cách thể hiện phổ biến trong **Lục Vân Tiên** hoặc các truyện Nôm bình dân trước đó.

Hồ Biểu Chánh xem bốn phận bồi đắp luân lý, trách nhiệm gìn giữ phong hoá là của tất cả mọi người nhưng ông đặt niềm tin lớn nhất ở thành phần trí thức và người giàu có. Ông tin vào vốn tri thức của những người theo tân học. Ông hi vọng vào tiềm lực kinh tế của những người có tiền của. Trong cái nhìn của ông, con người có được ý thức về trách nhiệm, bốn phận đối với xã hội là điều cần thiết nhưng chưa đủ nếu thiếu tri thức mới. Xã hội hiện đại đặt ra nhiều nhu cầu mới. Phải có sự hỗ trợ, trang bị vật chất mới có thể thành công trong những việc lớn. Do đó, con người không thể không thực tế. Cô Hai Tân (**Tân Phong nữ sĩ**), Cô Vân (**Đoạn tình**) hay cô Thu Vân (**Khóc thầm**) muốn mở báo quán, lập trường, hay thực hiện việc *khai hoá* để chấn hưng phong hoá, kinh tế nước nhà đều phải đầu tư tiền của. Quan niệm về con người thực tế hay thực dụng có lẽ chỉ mới xuất hiện trong văn chương khi xã hội bước vào thời kỳ tư sản hoá, khi con người biết sống và hành động theo lợi nhuận.

2.1.2. Với Hồ Biểu Chánh sống theo đạo đức cũng là bốn phận và chức năng của con người. Đó là bốn phận với chính mình và với phong hoá của xã hội. Con người chức năng phận vị còn được cụ thể hóa thành con người đạo đức. Nhân vật trong tác phẩm của Hồ Biểu Chánh sống theo đạo đức và sống vì đạo đức. Họ có thể dẹp bỏ tất cả những ham muốn và quyền lợi cá nhân để thực hiện tốt những chuẩn mực về đạo đức. Nhân vật chính diện trong tác phẩm của Hồ Biểu Chánh đều là những nhân vật sống vì chữ hiếu, chữ nghĩa, chữ tiết. Ngược lại, nhân vật phản diện, người xấu đều là những kẻ bất nhân phi nghĩa. Đây là điểm rất giống nhà Nho của ông. Bởi vì theo Trần Nho Thìn: "*đạo đức trở thành một tiêu chuẩn cơ bản để phân loại con người*

trong văn chương nhà Nho"⁴. Nhưng Hồ Biểu Chánh đã có điểm khác so với nhà Nho. Hồ Biểu Chánh đã đặt ống kính quan sát ở nhiều hướng, để nhận thấy tường tận, thấu đáo các vấn đề về con người. Quan niệm người phụ nữ là phải sống với chữ tiết. Ai thất tiết là người xấu, người hư hỏng nhưng nhà văn đã xem xét hoàn cảnh, tình huống "phạm tội" để "luận tội" và "xử phạt". Đều là những phụ nữ đã thất tiết nhưng cô Tư Lự (**Con nhà nghèo**) có cái kết cục khác hẳn Hồng Như Hoa (**Thầy thông ngôn**), Thị Lự (**Cha con nghĩa nặng**). Cách giải quyết đó cho thấy một quan niệm mang tính mềm dẻo, uyển chuyển, không bảo thủ, càng không áp đặt. Người cố tình vi phạm đạo đức được đánh giá khác với người bị buộc phải vi phạm, lại biết ăn năn hối lỗi. Nhìn chung, theo ông tiết hạnh đáng giá nghìn vàng, người phụ nữ tốt phải là người tiết hạnh. Tuy nhiên, phải đặt vào từng hoàn cảnh thích hợp thì tiết hạnh mới có ý nghĩa thật sự.

Trong đạo làm con, chữ hiếu đứng hàng đầu nhưng Hồ Biểu Chánh không quan niệm như Nho giáo. Với ông chữ hiếu phải có hai chiều. Cha mẹ có yêu thương và làm tròn bổn phận với con cái thì mới có thể nhận được tình yêu thương, lòng hiếu thảo trọn vẹn từ con cái. Xưa nay văn chương thường đặc biệt nói đến quan hệ mẫu tử, ngợi ca tình mẫu tử, thông qua đó nói đến tấm lòng của người mẹ, đạo hiếu của con người. Nhưng ít thấy trường hợp đi sâu vào tình phụ tử, thể hiện tấm lòng thương con đến vô bờ, hi sinh tất cả vì con của người cha, đặc biệt là cha nuôi. Tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh đi vào khai thác mối quan hệ này là chủ yếu (**Cha con nghĩa nặng, Vì nghĩa vì tình, Ngọn cỏ gió đùa, Tại tôi, Con nhà nghèo**). Chính nhờ cách thể hiện có phần đặc biệt này đã tạo được sự thú vị cho người đọc, giúp nhà văn bộc lộ rõ nét quan niệm về con người đạo đức.

Hồ Biểu Chánh quan niệm con người lý tưởng là con người làm tốt chức năng phận vị, sống theo những chuẩn mực đạo đức nhưng không thể thiếu vẻ đẹp tâm hồn. Quan niệm này đã kéo ông trở lại với nguyên tắc tư duy kiểu nhà Nho khi thể hiện con người. Tác giả rất quan tâm đến vấn đề tạo giá trị tinh thần cho nhân vật chính diện, nhân vật tiêu biểu cho loại người có đạo đức. Loại nhân vật đó thường mang vẻ đẹp ngoại hình vừa thanh khiết, tinh anh, vừa gần gũi. Tuy nhiên, có cái khác nhà Nho, ông không sử dụng yếu tố thiên nhiên để tô vẽ bức chân dung nhân vật chính diện, mà sử dụng các yếu tố cụ thể và rất đời thường, cái vốn có của con người để khắc họa hình dáng bên ngoài của nhân vật: "*Nàng để đầu trần, tóc vuốt mà bới chớ không cần lược, nhưng mà mái tóc nàng xấp xỉ hai bàn tang, đầu tóc nàng xụ xộp đờng sau ót, làm cho chiều lả lơi pha lộn với vẻ hữu tình. Mặt nàng không đôi phấn mà trắng hồng hồng, môi nàng không thoa son mà ửng đỏ đỏ; hàm răng nàng khít khao mà lại trắng trong; chơn mày nàng cong vòng mà lại nhỏ mức; ngón tay nàng dài mà nhọn như mũi viết, lại thêm phao hồng hồng; móng tay sưng đuột nên đánh đòn xa coi dịu nhều, bàn chơn nàng không đi giày, mà gót ửng đỏ, bàn no vun, nên hễ gió phất ống quần thì ai cũng phải ngó"* (**Ngọn cỏ gió đùa**, tr 71). Đi kèm với cái đẹp là tài nghệ. Đó là tài cầm, kì, thi, họa. Lý Ánh Nguyệt (**Ngọn cỏ gió đùa**) đánh đàn rất hay, Tuý Nga (**Một đời tài sắc**) làm thơ rất giỏi. Nếu không thì cũng thuộc dạng người yêu thích văn thơ, cây cảnh, yêu

⁴ Nguyễn Hữu Sơn, Trần Đình Sử, Huyền Giang, Trần Ngọc Vương, Trần Nho Thìn, Đoàn Thị Thu Vân - *Về con người cá nhân trong văn học cổ Việt Nam* (1998)– NXB Giáo dục, tr 104.

vẻ đẹp của thiên nhiên, muốn sống hoà mình với thiên nhiên và tìm thấy sự bình yên thanh thản ở thiên nhiên như cô Vân (**Đoạn tình**), cô Hai Tân (**Tân Phong nữ sĩ**), Tự Cường (**Tại tôi**), Hai Cường (**Sống thác vì tình**), Thu Hà (**Khóc thầm**), v.v

Tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh xuất hiện khá phổ biến mô tip nhân vật coi trọng vẻ đẹp tâm hồn, có ý thức cao về việc nuôi dưỡng tâm hồn sao cho cao thượng; coi công danh, phú quý là cái tầm thường, là cái gieo khổ não phiền toái cho con người. Nhân vật ông giáo Lạc (**Đoá hoa tàn**) đã khuyên Tuý Nga: “*Cháu phải thành tâm vui với cảnh hoa thơm trắng tỏ, vui với thú thi tôi cầm trua, cháu tập được như vậy rồi, tự nhiên trí cháu tiêu diêu, lòng cháu thơ thới, cháu làm thi văn mới thanh cao, tứ mới cao thượng*” (tr 82). Tuy nhiên, cái nhìn nhiều chiều đã giúp Hồ Biểu Chánh trở nên thực tế. Với ông, tùy theo từng hoàn cảnh, đặt vào từng đối tượng khác nhau cần có sự thay đổi phù hợp. Người đã từng trải, kinh qua nhiều sóng gió cuộc đời, khi về già có được ý thức giữ cho tâm hồn cao thượng, sáng trong bằng cách sống từ bỏ công danh, phú quý, tìm sự an nhàn là hợp lẽ, rất đáng quý. Nhưng đối với lớp trẻ, cần phấn đấu vươn lên để cống hiến cho xã hội, cần làm việc và học hỏi để bắt kịp xu thế phát triển chung của thời đại, thì không thể hoàn toàn theo quan niệm ấy, mà phải biết xem xét hợp hay không ở từng yếu tố cụ thể. Tác giả đã để cho Hải Đường (**Đoá hoa tàn**) phát biểu suy nghĩ của một người thuộc thế hệ trẻ: “*Đã biết phú quý thường là miếng mồi để câu mình vào biển khổ, song có khi nó cũng là cái vật để cho loài người cạnh tranh mà tấn hoá. Nếu loài người ai cũng lo hưởng thú gió trăng, không thèm kể phú quý, thì hại cho đường tấn hoá lắm*” (tr 82). Hồ Biểu Chánh đã rất sáng suốt trong việc tiếp nhận tư tưởng của Lão giáo, để đưa ra một quan niệm về con người lí tưởng phù hợp đời sống thực tế của xã hội đang hiện đại hoá.

2.1.3. Con người chức năng phận vị trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh được xây dựng theo mẫu hình con người chức năng phận vị của nhà Nho. Tuy nhiên, đã có biểu hiện cho thấy những chuyển biến trong quan niệm về con người chức năng phận vị. Con người như đang cựa quậy, muốn bứt phá tất cả, để thoát ra ngoài chức năng phận vị, mà vươn tới chân trời tự do, được sống cho riêng mình, thoả mãn khát vọng cá nhân. Nhưng tất cả đã bị kéo trở lại với chức năng phận vị, phải sống có trách nhiệm, phải làm tròn bổn phận và ý thức về vị trí, vai trò của mình trong mối quan hệ gia đình, xã hội. Do đó, chấp nhận hi sinh tất cả những gì của cá nhân, chấp nhận đau khổ riêng mình, có khi phải ôm lấy nỗi sầu não cả một đời để lo vun đắp hạnh phúc cho gia đình, cho những mối quan hệ cộng đồng thân thiết, bạn bè. Đôi nam nữ Thuần – Vân (**Đoạn tình**), một người đã có vợ con, một kẻ là bạn thân của vợ, cảm nhau vì tình, mến nhau vì tính cách, hợp nhau về quan điểm sống, sắp ngã vào nhau đã lập tức bật dậy như người say sục tỉnh. Cô Vân như hét lên để cảnh tỉnh cả chính mình: “*Anh điên rồi hay sao? Hai đứa nhỏ là máu thịt của anh. Chị Hoà là người anh hứa hẹn trăm năm. Anh không được phép khinh rẻ. Em không cho anh phạm điều bất nghĩa ấy. Em khuyên anh có can đảm thì đoạn tình với em đi. Đạo nghĩa và phong hoá đều buộc anh phải làm như vậy.*” (tr 157). Tác giả để cho Thuần không dễ dàng chấp nhận từ bỏ tình cảm với cô Vân. Anh cảm nhận sự mệt mỏi, chán chường khi chỉ sống cho bổn phận, khao khát được yêu, được sống với tình yêu theo đúng nghĩa. Anh ta vừa tha thiết cầu xin cô Vân, vừa bất bình cho những điều phi lí đang áp đặt lên mình: “*Hôm nay*

chúng ta biết được tình của nhau rồi, thế thì chúng ta phải nuôi lấy môi thâm tình ấy, đại gì phải trốn tránh mùi tri kỉ, tri âm, đừng mang mãi nỗi sầu nỗi thảm" (tr 150,151). Tưởng như nhân vật muốn nổi loạn để tuyên chiến với những gì được cho là hợp với phong hoá bấy giờ, sống cho danh dự, sống vì đạo đức. Thế mà cuối cùng Thuần cũng đã tuyên bố: "vì gia đình, vì danh dự nên tôi phải đoạn tình tri kỉ, song tôi sẽ ôm chặt môi thâm ấy trong lòng tôi cho tới giờ tôi thở hơi cuối cùng, tôi cũng ôm theo xuống cửu tuyền, không ai làm sao mà gỡ ra được" (tr 152). Con người trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh quả là có nhiều vật vã, đau khổ vì đang trong tình trạng giằng co dữ dội: vừa muốn thoả mãn hạnh phúc cá nhân, vừa muốn gìn giữ lối sống theo phận vị, làm tròn chức năng, hay nói cách khác là vẫn muốn sống cho cái ta mặc dù cái tôi đã trở dậy, cuốn hút mạnh mẽ, khó khăn lắm mới cưỡng lại được cái tôi. Có lúc, cái tôi cá nhân đã thôi thúc con người lên tiếng bất bình: "vì trọng luân lý mà phải thống khổ như vậy". Sự bất mãn, pha chút chán chường nhưng chưa đến mức tuyệt vọng đã làm cho con người trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh không thể từ bỏ trách nhiệm, luôn thấy mình có bổn phận với mọi người xung quanh, với cuộc đời.

2.2. Sự đổi mới trong quan niệm về con người cá nhân

2.2.1. Quan niệm về con người cá nhân đã được thể hiện trong văn học trung đại. Đến tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh, tiểu thuyết của giai đoạn giao thời trong lịch sử văn học Việt Nam, quan niệm về con người cá nhân tất yếu sẽ có những đổi thay, tạo nét riêng nhất định. Vào thời điểm Hồ Biểu Chánh viết tiểu thuyết, khẳng định con người cá nhân dám ý thức và sống cho bản ngã vẫn còn là vấn đề mới mẻ, chỉ mới bắt đầu phổ biến trong văn học. Đối với thể loại tiểu thuyết nó hãy còn là chuyện ít thấy. Con người cá nhân trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh tuy chưa mạnh dạn sống cho bản ngã, chưa thể tồn tại độc lập nhưng đã ý thức rõ về bản ngã và đang muốn khẳng định mình trước cuộc đời. Trước tiên là khẳng định năng lực, năng lực phát triển kinh tế nước nhà và năng lực chấn hưng phong hoá xã hội.

Vì muốn duy trì sự sống cho người thân và cho cả chính mình, anh nông dân nghèo Lê Văn Đố với bản tính hiền lành đã phải bao phen làm đạo tặc. Miếng ăn và sự sống bị trả giá bằng tù đày, đòn roi dã man. Sống trong xã hội như thế, con người trở nên rẻ rúng đến tội nghiệp. Dường như đã nhận ra chính sự thua sút về kinh tế dẫn con người đến chỗ thấp hèn, bị coi khinh, bị ức hiếp chèn ép một cách bất công, anh Đố đã quyết tâm làm giàu, gây dựng sự sống cho mình và cho những người cùng cảnh ngộ bằng chính đôi bàn tay trắng và sự cần cù. Cuối cùng anh đã thành công, thành công lớn! Anh đã khẳng định được năng lực của những con người nghèo. Con người cá nhân như đã nhận thấy một thực tế trong cuộc sống: càng có tiềm lực kinh tế thì càng có sức mạnh quyền thế. Thiên Hộ Chánh Tâm được quan trên kính nể, kẻ dưới bái trọng. Còn Lê Văn Đố nghèo khổ luôn bị từ chối giúp đỡ, bị rẻ khinh. Do đó, con người cá nhân ý thức phát triển cuộc sống để khẳng định mình.

Xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX có nhiều thay đổi lớn, phong hoá đang bị huỷ hoại dần trước sự tấn công của lối sống phương Tây. Con người cá nhân trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh khẳng định mình có đủ năng lực chấn chỉnh xã hội, bảo vệ phong hoá. Các hoạt động mở báo quán, xây trường học, dựng nhà bảo sanh, ... của

các nhân vật Tân Phong (**Tân Phong nữ sĩ**), cô Vân (**Đoạn tình**) để giúp đỡ, bảo vệ quyền lợi phụ nữ, tạo cho phụ nữ có được cuộc sống bình đẳng nhưng không bỏ quên thiên chức làm vợ, làm mẹ, đã chứng minh năng lực hoạt động xã hội của những cá nhân là phụ nữ. Đây là nét mới ở tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh. Trong văn chương trung đại, con người khẳng định năng lực thường là những bậc tu mi nam tử. Hiếm hoi có nữ sĩ Xuân Hương đã để con người cá nhân là phụ nữ tự khẳng định mình. Người phụ nữ trong thơ Hồ Xuân Hương có thể đã rất tự tin ở chính mình, mạnh dạn tuyên bố: *"Vi đây đổi phận làm trai được. Thì sự anh hùng há bấy nhiêu"* nhưng vẫn chưa chứng minh bằng việc làm cụ thể, để tạo sức thuyết phục. Hồ Xuân Hương khẳng định nhưng phải có điều kiện *"đổi phận làm trai được"*. Với dung lượng của tác phẩm thuộc thể loại tiểu thuyết, lại viết bằng văn xuôi, Hồ Biểu Chánh có đủ điều kiện thuận lợi để miêu tả cụ thể hành động nhân vật. Nhân vật của ông không chỉ nói để khẳng định mà còn làm để chứng minh. Những thành công trong hoạt động *"giải phóng Phụ nữ"* của cô Hai Tân (**Tân Phong nữ sĩ**) đã khiến cho bác sĩ Vĩnh Xuân, một người từng chê cô nên đã từ hôn không cưới cô, cũng phải thán phục: *"Thiệt tôi không dè gái An Nam có người lập tâm như cô vậy"* (tr 166). Việc làm cao cả của cô Vân, mở trường dạy học để đào tạo phụ nữ tân thời biết sống theo đạo đức truyền thống của người Việt, được xem như thắng lợi trong hoạt động chấn hưng phong hoá. Với năng lực và tri thức sẵn có, con người cá nhân khẳng định mình có thể làm được nhiều việc cao cả và ích lợi cho xã hội. Mặc dù Hồ Biểu Chánh có phần lí tưởng hoá khi xây dựng loại nhân vật chính diện là phụ nữ nhưng qua đó đã cho thấy quan niệm tiến bộ của ông về người phụ nữ, nhất là phụ nữ theo tân học. Đôi khi, Hồ Biểu Chánh chú ý đề cao phụ nữ lại có phần hạ thấp vai trò của nam giới. Ông xây dựng không ít nhân vật nam thiếu bản lĩnh trong cuộc sống. Khi phải đối mặt với thử thách hoặc phải nếm mùi cay đắng của cuộc đời, các nhân vật nam tỏ ra yếu đuối, rất dễ rơi nước mắt, phải nhờ vào sự giúp đỡ của những người bạn là phụ nữ mới có thể tìm được sự thanh thản cho tâm hồn, gây dựng lại ý chí (Vĩnh Xuân – **Tân Phong nữ sĩ**; Hải Đường – **Đóa hoa tàn**; Thiện – **Đoạn tình**...).

2.2.2. Con người cá nhân trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh ý thức rõ về nỗi đau và hạnh phúc đời thường. Là người ai cũng có nỗi khổ riêng. Người nghèo thường khổ, mà người giàu cũng khổ. Kẻ có học và người thất học đều cùng biết khổ. Có cái khổ do hoàn cảnh đưa đến nhưng cũng có khi do con người tự tạo ra cho mình. Hạnh phúc không dễ dàng có được mà đau khổ cũng không nhanh chóng biến mất. Thế nhưng, không vì cảm nhận vấn đề trên mà con người trở nên bi quan, tuyệt vọng. Con người cá nhân trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh tin vào luật nhân quả, vào quan niệm thiện thắng ác.

Con người cá nhân trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh nhận diện khá tường tận những nỗi khổ của đời thường. Sống với quan niệm đạo đức chịu nhiều ảnh hưởng của Nho giáo nhưng con người cá nhân đã nghĩ nhiều cho mình. Dù còn hướng theo hôn nhân được xây dựng bằng nghĩa nhưng ái tình vẫn tạo cho con người sự say đắm, cuồng nhiệt không ít. Vì thế khi chưa được thoả mãn con người cá nhân thấm thía nỗi đau vì ái tình: *"...ái tình của bậc cao thượng thì thương tưởng nhau, yêu mến nhau trong trí cũng đủ chẳng cần phải ở chung nhà tuy vậy mà người cao thượng cũng có*

máu thịt cũng có ruột gan như hạng bình dân, bởi vậy nhiều khi cũng biết đau đớn về sự thương mà không được gần về sự nhớ mà không được nói ra” (Đoạn tình, tr 174)

Tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh đặc biệt khai thác đề tài gia đình, ông quan niệm gia đình là một thành tố rất quan trọng hợp thành xã hội. Xã hội có tốt đẹp, bền vững là tùy thuộc vào gia đình. Tuy nhiên, con người cá nhân trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh đã nhận ra gia đình cũng là nơi hình thành bao khổ đau: *”tôi lập gia thất là tính kiếm hạnh phúc, té ra hạnh phúc không thấy mà tôi lại thấy cảnh địa ngục ở trong nhà” (Tân Phong nữ sĩ, tr174)*. Đây là khi trong gia đình vợ chồng không có sự hoà thuận, thiếu tình yêu chân thành, mà mất cả nghĩa tào khang. Vì không có được hạnh phúc gia đình, con người cá nhân trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh cũng bắt đầu cất tiếng than cho sự cô đơn, không người chia sẻ, thiếu bạn tri âm: *”Tôi cũng là một người như các người khác, tôi cũng cần phải nói chuyện chơi cho giải trí, tôi cũng cần phải tỏ việc vui, than việc tôi buồn. Tôi bực mình là không biết nói chuyện với ai, không ai chung vui chia buồn với tôi hết” (Tân Phong nữ sĩ, tr 169)*.

Nam bộ là vùng đất màu mỡ, thiên nhiên ưu đãi nhưng đói nghèo, túng quẫn vẫn từng diễn ra. Có biết bao gia đình rơi vào cảnh khốn cùng, bế tắc vì nghèo đói. Cái khổ do nghèo là nỗi ám ảnh lớn đối với bao người trong cuộc sống ở Nam bộ thời bấy giờ. Con người cá nhân trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh cũng rất thấm thía về nỗi khổ của sự nghèo đói, về nỗi đau của cảnh sống bị áp bức, chèn ép bởi kẻ có quyền lực, giàu có.

Con người cá nhân trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh đặc biệt hiểu thấu nỗi khổ do chính mình tạo ra. Tham vọng về quyền lực và tiền của cũng đem đến nỗi khổ lớn cho con người. Nhà văn đã để cho nhân vật tự vấn lương tâm. Suy ngẫm lại các việc đã làm, con người mới thật sự day dứt với nỗi đau: *”Tôi nghĩ lại thiệt tôi háo danh bậy lắm. Chớ chi hồi trước tôi nghe lời bà nó thì đâu có cực lòng cực trí như vậy” (Đoá hoa tàn, tr 57)*. Sống trong xã hội đương thời, con người cảm nhận như luôn bị bủa vây bởi cái khổ. Ai cũng có thể khổ đau, người khổ về vật chất, kẻ đau về tinh thần. Phụ nữ là đối tượng phải chịu đựng nhiều nhất. Họ thốt lên những lời than vãn thật chua xót: *”Đời thiệt là khổ, mà nhất là đời của một con gái” (Đoá hoa tàn, tr 30)*. Người phụ nữ trong cái nhìn của Hồ Biểu Chánh chịu rất nhiều bất công, họ không chỉ phải vật lộn với cuộc mưu sinh, mà còn *”bị cái chế độ gia pháp bó buộc”*; còn là nạn nhân của những dục vọng thấp hèn.

Con người cá nhân trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh cũng đi tìm cách lí giải cho nỗi đau đời thường. Trách phiên ông Trời, đổ lỗi cho các đấng siêu nhiên, đó là cách giải thích khá phổ biến trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh. Con người còn tin vào mệnh trời. Do đó cũng dễ dàng chấp nhận số phận nghiệt ngã, an bài với những gì đang phải chịu đựng. Cũng có khi con người thấy bất bình trước xã hội bất công, lí giải cuộc đời trên cơ sở có phần thực tế hơn, nỗi khổ sinh ra từ sự suy thoái đạo đức của người đời: *”tại lòng người nham hiểm, độc ác, nên mới có việc uất ức” (Ngọn cỏ gió đùa, tr 225)*.

Con người cá nhân trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh ý thức cuộc đời nhiều đau khổ nhưng không ít hạnh phúc: *”mùi đời có ngọt bùi mà cũng có cay đắng, thú đời có sung sướng mà cũng có cực khổ” (Tạ tội, tr 159)*. Chính vì vậy, đâu biết ái tình là đau khổ người ta vẫn cứ yêu; gia đình có thể là gánh nặng khó cất, người ta vẫn muốn

tạo dựng nó: *"Tuy khổ, song tôi có ăn năn chút nào đâu. Về gia thất thì chí của tôi vẫn còn hăng hái luôn luôn, mà vợ tôi cũng không buồn, không ngã lòng. Vợ chồng tôi mà thương yêu nhau hoài, thì khổ gì cũng không sợ"* (**Tại tôi**, tr 99). Phải chăng con người cá nhân đang cần được thoả mãn khát vọng tình yêu, sẵn sàng đánh đổi bằng bao nhọc nhằn, gian truân để được nó.

Hạnh phúc được quan niệm trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh có cái gì đó rất đơn giản nhưng lại hết sức cao đẹp. Khi đã được trải nghiệm trong cuộc sống phức tạp, nếm đủ đắng cay, ngọt bùi của cuộc đời, con người như nhận ra được chân giá trị của sự sống, suy nghĩ thực tế hơn, cao cả hơn về hạnh phúc: *"hạnh phúc mà có, là nhờ mình không hổ với bụng mình, không thẹn với thiên hạ, nhờ gia đình hoà thuận, nhờ tánh khí cao thượng, chớ không phải tại của nhiều chức lớn mà được hạnh phúc đâu"* (**Đóa hoa tàn**, tr 65). Hồ Biểu Chánh là một nhà văn có cái nhìn tinh tế về cuộc đời. Phải từng trải nhiều ông mới có thể để cho nhân vật của mình suy ngẫm mà đúc kết được bài học kinh nghiệm sống rất sâu sắc: *"Mùi đời phải nếm cho đủ rồi mới tỉnh trí an lòng được"* (**Đóa hoa tàn**, tr 58). Có qua đau khổ, có gặp mất mát con người mới có thể bình tâm nhận ra đâu là hạnh phúc thật sự, hạnh phúc bền vững.

Con người cá nhân trong văn chương nhà Nho cũng nói nhiều về nỗi đau, sự phiền não nhưng đó là nỗi đau đời, sự phiền não cho nhân thế. Cái đau riêng có nguồn cội từ cái đau chung. Mọi thứ đều vì cộng đồng, cho cái ta. Hiếm thấy trường hợp nói về nỗi đau cho riêng mình hay phân tích mổ xẻ cái buồn vì chưa được thoả mãn nhu cầu cá nhân. Những biểu hiện kể trên trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh đã góp thêm tiếng nói để khẳng định cái tôi bản ngã đang phổ biến và bắt đầu được chấp nhận.

2.2.3. Con người cá nhân trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh đang hướng đến một phương cách rèn luyện mới. Không ít nhân vật chính diện trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh cho rằng *"Đời trái ngược"* nên chọn lối sống: *"lánh xa rồi để chí làm bạn với nước non, vui say với trăng gió mà chơi cho sạch thân, cho khoẻ trí"* (**Tại tôi**, tr 161). Thế nhưng, chúng ta không thể kết luận con người cá nhân trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh là con người yếm thế, lánh đời. Bởi vì, bên cạnh đó còn có một kiểu con người cá nhân khác, đối lập hẳn, hăm hở vào đời, trong tư thế đối mặt với thử thách của cuộc đời để được trưởng thành thật sự, để có thể thành công và phát triển vững chắc. Con người cá nhân trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh có chủ trương sống tự rèn luyện, thích lăn lộn với thực tế. Thật không ngẫu nhiên chút nào khi tác giả để cho nhân vật của mình thực hiện những chuyến phiêu lưu. Người lớn phiêu lưu mà trẻ em cũng phiêu lưu (**Cay đắng mùi đời, Vì nghĩa vì tình, Ai làm được, Chúa tàu Kim Qui**). Sau những chuyến phiêu lưu, con người có thể đạt được những kết quả tốt đẹp. Khi được sống trong hoàn cảnh mới, tầm nhìn mở rộng, con người thật sự mong muốn thay đổi sự hiểu biết bằng việc đi tìm những môi trường, điều kiện sống mới hơn, rộng lớn hơn. Không còn chấp nhận hạn chế tầm nhìn hay không gian hoạt động ở phía sau lũy tre làng như nhà Nho thời phong kiến trước đó nữa. Con người đã dám sống cho những khát vọng lớn lao, tích cực vươn lên, hăm hở khám phá để đạt được điều mới mẻ. Đúng là tính cách của con người hiện đại!

2.2.4. Tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh cũng khá phổ biến loại nhân vật hám danh, hám tiền. Vì tiền, vì danh lợi mà không từ bất cứ một thủ đoạn nào để đạt được. Là một nhà văn có tấm lòng nhân hậu bao la, lại nhìn đời bằng lăng kính màu hồng, Hồ Biểu Chánh luôn nhận thấy con người và cuộc sống có những mặt trái đáng sợ nhưng không vì thế mà lánh xa hoặc cương quyết vứt bỏ tất cả cái xấu một cách không suy xét. Với ông, chấn chỉnh, sửa đổi cái xấu là công việc đáng được quan tâm. Ông nhận thấy bên trong những con người xấu vẫn còn có một lương tâm trong sáng, luôn phán xét mọi hành vi của họ, có khi còn kịp thời ngăn chặn để họ không lún vào hố sâu tội lỗi. Con người cá nhân trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh tuy có những đam mê về tiền tài vật chất, làm việc bất nghĩa nhưng vẫn còn có thể biết mang mặc cảm tội lỗi. Nhân vật thầy thông Phong (**Thầy thông ngôn**) về cuối tác phẩm đã ăn năn rất nhiều về những lầm lỗi của mình, khao khát được sửa sai, đã làm rõ vấn đề nói trên.

3. KẾT LUẬN

Tóm lại, quan niệm về con người trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh thể hiện rõ những biến đổi nghệ thuật trong việc miêu tả con người và cuộc sống ở giai đoạn văn học giao thời. Chịu ảnh hưởng của cả hai nền Hán học và tân học, Hồ Biểu Chánh tỏ ra chưa hoàn toàn phủ nhận quan niệm của nhà Nho. Ông vẫn nhìn con người và cuộc đời bằng cái nhìn của nhà Nho. Nhưng Hồ Biểu Chánh là nhà văn không bảo thủ mà rất sáng suốt khi đi theo con đường của nhà Nho. Tiếp thu tinh hoa văn hoá phương Tây, Hồ Biểu Chánh có được cái nhìn mới mẻ, phóng khoáng về con người. Với cái nhìn đa chiều và tinh tế, Hồ Biểu Chánh quan niệm con người trong giai đoạn hiện thời không thể hoàn toàn là con người chức năng phận vị. Hoàn cảnh mới, những đổi thay của xã hội đã dẫn đến sự khẳng định con người cá nhân sống theo bản ngã. Tuy nhiên, Hồ Biểu Chánh vẫn thấy rằng con người biết sống theo bản ngã trong chừng mực nhất định, nếu không quên chức năng phận vị là con người lý tưởng nhất. Hạnh phúc sẽ đến với ai biết dung hoà cái ta và cái tôi. Chính quan niệm trên đã tạo cho tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh có những nét riêng và có sức sống lâu bền trong lòng độc giả.

Trong thời kì hiện đại hóa văn học, đổi mới bao giờ cũng khởi phát từ cái nền của truyền thống. Yếu tố hiện đại và truyền thống luôn đan cài, kết nối vào nhau để làm nên giá trị phù hợp nhất với thời đại. Quan niệm về con người trong tiểu thuyết Hồ Biểu Chánh đã thể hiện rõ đặc điểm nói trên. Dù theo quan niệm của nhà nho Hồ Biểu Chánh vẫn có những đổi thay nhất định. Và khi có được cái nhìn mới mẻ, Hồ Biểu Chánh lại là người tỏ ra rất *trình nghĩa* với cái truyền thống. Đây cũng là nét đặc trưng dễ nhận ra trong văn học đầu thế kỉ XX.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Phan Cự Đệ- Trần Đình Hượu- Nguyễn Trác- Nguyễn Hoàng Khung- Lê Chí Dũng – Hà Văn Đức (1998), *Văn học Việt Nam (1900 – 1945)*, NXB Giáo dục.
- Nguyễn Văn Hạnh, Huỳnh Như Phương – *Lí luận văn học vấn đề và suy nghĩ* (1999)- NXB Giáo dục.
- Huỳnh Thị Lan Phương (2006), *Cái nhìn của Hồ Biểu Chánh về người nông dân Nam bộ* (in trong *Bình luận văn học, niên giám 2006*), NXB Văn hóa Sài Gòn.
- Trang Quan Sen- Phan Tấn Tài, Nguyễn Văn Nờ (2006), *Hồ Biểu Chánh- Người mở đường cho tiểu thuyết Việt Nam hiện đại*, NXB Văn nghệ.
- Nguyễn Hữu Sơn, Trần Đình Sử, Huyền Giang, Trần Ngọc Vương, Trần Nho Thìn, Đoàn Thị Thu Vân - *Về con người cá nhân trong văn học cổ Việt Nam* (1998)– NXB Giáo dục.
-